

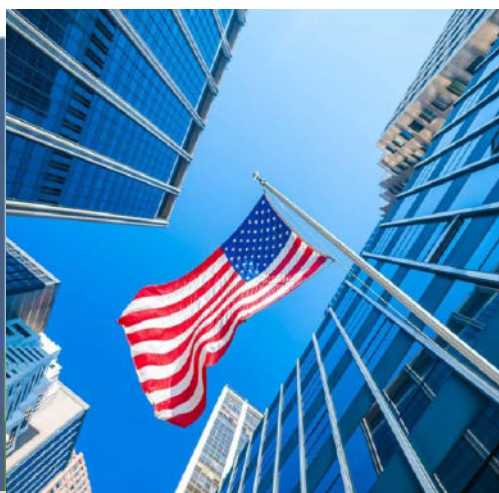


BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

Hàng tuần

- ◆ Ca-na-đa khởi xướng điều tra tự vệ đối với một số mặt hàng rau củ đông lạnh và đóng hộp nhập khẩu từ Việt Nam



- ◆ Hoa Kỳ công bố kết luận sơ bộ rà soát thuế chống bán phá giá đối với thép cán nguội từ Hàn Quốc

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

Số 54 Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

www.trav.gov.vn; E-mail: ciew@moit.gov.vn



NỘI DUNG CHÍNH

TIN TRONG NƯỚC

- ◆ EU khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm ống đồng nhập khẩu từ Việt Nam **3**
- ◆ Ca-na-đa khởi xướng điều tra tự vệ đối với một số mặt hàng rau củ đông lạnh và đóng hộp nhập khẩu từ Việt Nam **5**

TIN NƯỚC NGOÀI

- ◆ Ấn Độ khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với hóa chất phthalic anhydride nhập khẩu từ Đài Loan **8**
- ◆ DGTR đề xuất gia hạn thuế chống trợ cấp đối với kính năng lượng mặt trời nhập khẩu từ Ma-lai-xi-a **10**
- ◆ Anh áp dụng thuế chống bán phá giá đối với thép tráng thiếc từ Trung Quốc **12**
- ◆ Ấn Độ khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với ethyl chloroformate nhập khẩu từ Trung Quốc **13**
- ◆ Hoa Kỳ công bố kết luận sơ bộ rà soát thuế chống bán phá giá đối với thép cán nguội từ Hàn Quốc **15**
- ◆ U-crai-na khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ **16**

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ◆ Tình hình xuất khẩu mặt hàng thép dự ứng lực vào thị trường Mê-hi-cô **17**

EU KHỞI XƯƠNG ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI SẢN PHẨM ỐNG ĐỒNG NHẬP KHẨU TỪ VIỆT NAM



Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) – Bộ Công Thương nhận được thông tin từ Thương vụ Việt Nam tại Bỉ và EU (kiêm nhiệm Lúc-xăm-bua, Ủy ban châu Âu) về việc Ủy ban châu Âu (EC) thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm ống và ống dẫn bằng đồng dạng cuộn nhập khẩu từ Trung Quốc, Mê-hi-cô, U-dơ-bê-ki-xtan và Việt Nam.

1. Thông tin chung

Nguyên đơn: Ủy ban Bảo vệ ngành Ống đồng của Liên minh Châu Âu (EU Copper Tubes Defence Committee), đại diện cho ngành sản xuất ống đồng của Liên minh Châu Âu.

- Sản phẩm bị điều tra: Ống và ống dẫn bằng đồng dạng cuộn, được phân loại theo mã CN: ex 7411 10 90 (mã TARIC 7411 10 90 10).
- Giai đoạn điều tra bán phá giá: Từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025.
- Giai đoạn điều tra thiệt hại: Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2025.

- Thời hạn điều tra: Vụ việc điều tra sẽ kết thúc trong vòng 01 năm, có thể được gia hạn những không quá 14 tháng kể từ ngày ban hành Thông báo khởi xướng.

Tại thông báo khởi xướng vừa ban hành, Nguyên đơn cho rằng hàng nhập khẩu từ các nước bị điều tra đang được bán vào thị trường EU với mức giá thấp hơn giá trị thông thường, gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất của EU.

2. Quy trình, thủ tục tiếp theo và khuyến nghị

Theo quy trình điều tra, EC sẽ tiến hành lựa chọn mẫu các doanh nghiệp xuất khẩu và gửi bảng câu hỏi điều tra cho các bên liên quan trong thời gian tới. Hiện EC đã ban hành bản câu hỏi chọn mẫu cho vụ việc. Mức độ hợp tác của doanh nghiệp trong giai đoạn điều tra ban đầu có ý nghĩa quan trọng đối với việc xác định biên độ bán phá giá và mức thuế áp dụng.

Trong trường hợp kết quả điều tra xác định có hành vi bán phá giá và gây thiệt hại cho ngành sản xuất EU, EC có thể áp dụng thuế CBPG chống bán phá giá tạm thời và sau đó là thuế CBPG chống bán phá giá chính thức đối với sản phẩm bị điều tra. Theo quy định của EU, các biện pháp thuế CBPG chống bán phá giá tạm thời có thể được áp dụng trong vòng 7 - 8 tháng kể từ ngày khởi xướng, và kết luận cuối cùng của vụ việc dự kiến được ban hành trong thời hạn 12 - 14 tháng.

Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu hàng hóa bị điều tra nghiên cứu kỹ các thông tin tài liệu gửi kèm, hợp tác đầy đủ toàn diện với EC để cung cấp các thông tin, tài liệu theo đúng thể thức và thời hạn quy định, thường xuyên phối hợp, cung cấp thông tin để nhận được sự hỗ trợ kịp thời từ Cục Phòng vệ thương mại.

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương,

Địa chỉ: số 54 Hai Bà Trưng, Cửa Nam, Hà Nội,

Email: hanv@moit.gov.vn, ngocny@moit.gov.vn.

CA-NA-ĐA KHỞI XƯƠNG ĐIỀU TRA TỰ VỆ ĐỐI VỚI MỘT SỐ MẶT HÀNG RAU CỦ ĐÔNG LẠNH VÀ ĐÓNG HỘP NHẬP KHẨU TỪ VIỆT NAM

Ngày 16 tháng 03 năm 2026, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) – Bộ Công Thương nhận được thông tin từ Thương vụ Việt Nam tại Ca-na-đa về việc Toà Thương mại quốc tế Ca-na-đa (CITT) khởi xướng điều tra tự vệ đối với một số mặt hàng rau củ đông lạnh và đóng hộp nhập khẩu.



1. Thông tin chung

- Sản phẩm bị điều tra: Một số loại rau củ ở dạng đông lạnh hoặc đóng hộp như: ngô, đậu Hà Lan, đậu que xanh và đậu que vàng, hỗn hợp đậu và cà rốt, rau củ hỗn hợp và một số loại đậu như đậu trắng, đậu đen, đậu đỏ, đậu pinto và đậu gà. Các sản phẩm không thuộc phạm vi điều tra gồm: (i) rau tươi hoặc rau khô; (ii) các món ăn chế biến sẵn trong đó rau không phải thành phần chính; (iii) các sản phẩm rau đã chế biến sâu thành dạng purée, bột, nước ép, paste hoặc các dạng sản phẩm tương tự.

- Các mã HS thuộc phạm vi điều tra gồm: 0710.21; 0710.22; 0710.40; 0710.80; 0710.90; 2005.40; 2005.51; 2005.59; 2005.80; 2005.99.

Tại thông báo khởi xướng vừa ban hành, nếu CITT xác định việc gia tăng nhập khẩu gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất nội địa, Ca-na-đa áp dụng các biện pháp tự vệ trong thời hạn ba năm (có thể gia hạn đến tối đa 8 năm).

2. Lịch rà soát dự kiến

Ngày	Hoạt động
16/3/2026	Ban hành Thông báo khởi xướng điều tra/ đăng tải bảng câu hỏi
02/4/2026	Hạn nộp Thông báo tham gia và Thông báo đại diện / Bản tuyên bố và cam kết
10/4/2026	Hạn nộp Bản trả lời
13/4/2026	Họp điều phối vụ việc giữa CITT và các bên tham gia
05/5/2026	Phát hành tài liệu của CITT, bao gồm Báo cáo vụ việc
19/5/2026 (trước 12:00 trưa, giờ ET)	Hạn nộp Bản đệ trình (case brief) của các Bên liên quan
21/5/2026	Thông báo ngôn ngữ sử dụng tại phiên điều trần
26/5/2026	Nộp yêu cầu sử dụng dịch vụ phiên dịch tại phiên điều trần
01/6/2026 (trước 12:00 trưa, giờ ET)	Nộp Bản đệ trình phản hồi (reply brief)
04/6/2026	CITT quyết định các nhân chứng sẽ được triệu tập (nếu cần)
08/6/2026	Hạn chót nêu các vấn đề thủ tục và sơ bộ
15/6/2026	Phiên điều trần công khai
09/9/2026	Báo cáo (bao gồm các khuyến nghị)
19/10/2026	Nếu không có đơn xin xem xét tư pháp, nộp chứng nhận tiêu hủy tài liệu từ luật sư đã nộp Form III



3. Khuyến nghị

Để ứng phó hiệu quả với vụ việc, Cục PVTM khuyến nghị các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu sản phẩm liên quan như sau:

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến tiếp theo của vụ việc; chủ động nghiên cứu, nắm vững quy định, trình tự, thủ tục điều tra tự vệ của Ca-na-đa; đồng thời rà soát tình hình xuất khẩu mặt hàng có liên quan sang thị trường Ca-na-đa.
- Thường xuyên phối hợp, cập nhật thông tin cho Cục Phòng vệ thương mại để nhận được sự hỗ trợ kịp thời.

Thông tin chi tiết liên hệ:

Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Hà Nội,

Email: kiennh@moit.gov.vn, ngocny@moit.gov.vn

(Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Hoàng Kiên. Di động: 094.261.3889).

ẤN ĐỘ KHỞI XƯƠNG ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI HÓA CHẤT PHTHALIC ANHYDRIDE NHẬP KHẨU TỪ ĐÀI LOAN

Ngày 12/3/2026, Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm hóa chất phthalic anhydride có mã HS 29173500 nhập khẩu từ Đài Loan (Trung Quốc). Đây là loại hóa chất công nghiệp quan trọng, được sử dụng trong sản xuất chất hóa dẻo, nhựa polyester, sơn và chất phủ.

Cuộc điều tra do Tổng cục Phòng vệ thương mại Ấn Độ (DGTR) tiến hành sau khi tiếp nhận đơn yêu cầu điều tra từ các doanh nghiệp sản xuất trong nước gồm IG Petrochemicals Ltd, Thirumalai Chemicals Ltd và TCL Intermediates Pvt Ltd. Các doanh nghiệp này cho rằng phthalic anhydride nhập khẩu từ Đài Loan (Trung Quốc) đang bán phá giá tại thị trường Ấn Độ, gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

Theo thông báo của DGTR, thời kỳ điều tra bán phá giá được xác định từ 01/10/2024 đến 30/9/2025, việc đánh giá thiệt hại sẽ được thực hiện trên cơ sở phân tích các chỉ số của ngành sản xuất trong nước trong ba năm tài chính trước đó cùng với thời kỳ điều tra.

DGTR cho biết lượng phthalic anhydride nhập khẩu từ Đài Loan (Trung Quốc) đã tăng mạnh trong thời gian gần đây, mặc dù tổng lượng nhập khẩu sản phẩm này của Ấn Độ nhìn chung đang giảm. Xu hướng này làm dấy lên lo ngại về tình trạng ép giá trên thị trường và suy giảm mức độ sử dụng công suất của các nhà sản xuất trong nước.

Theo dữ liệu của Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ, tổng kim ngạch nhập khẩu phthalic anhydride của nước này đã giảm 25,4%, từ 87,84 triệu USD trong năm 2024 xuống 65,51 triệu USD trong năm 2025. Tuy nhiên, nhập khẩu từ Đài Loan (Trung Quốc) lại tăng 38%, đạt 38,82 triệu USD trong năm 2025, so với



28,12 triệu USD năm 2024. Trong khi đó, nhập khẩu từ Trung Quốc giảm mạnh 53%, xuống còn 16,76 triệu USD.

Ngoài Đài Loan (Trung Quốc), Ấn Độ còn nhập khẩu sản phẩm này từ nhiều quốc gia khác như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga và Thái Lan.

Theo DGTR, kết quả xem xét sơ bộ các bằng chứng do các doanh nghiệp nộp đơn cung cấp cho thấy biên độ phá giá bị cáo buộc vượt mức tối thiểu, đủ cơ sở để khởi xướng điều tra chính thức.

Theo ông Jaijit Bhattacharya, Chủ tịch Trung tâm Nghiên cứu Chính sách Kinh tế Số (C-DEP), cho biết nếu hàng nhập khẩu được bán tại thị trường Ấn Độ với giá thấp hơn giá trị thông thường và gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước, việc áp dụng thuế chống bán phá giá có thể góp phần loại bỏ tác động của hành vi bán phá giá và khôi phục môi trường cạnh tranh công bằng trên thị trường.

Tổng hợp từ [livemint.com](https://www.livemint.com)

DGTR ĐỀ XUẤT GIA HẠN THUẾ CHỐNG TRỢ CẤP ĐỐI VỚI KÍNH NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI NHẬP KHẨU TỪ MA-LAI-XI-A

Tổng cục Phòng vệ thương mại Ấn Độ (DGTR) đề xuất gia hạn biện pháp thuế chống trợ cấp đối với sản phẩm kính năng lượng mặt trời nhập khẩu từ Ma-lai-xi-a thêm 5 năm, với lý do các sản phẩm này tiếp tục nhận trợ cấp và có nguy cơ gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước nếu biện pháp hiện hành bị dỡ bỏ.

Trong kết luận cuối cùng, DGTR cho biết sản phẩm kính năng lượng mặt trời, loại kính cường lực có vân thường được sử dụng trong các mô-đun năng lượng mặt trời, vẫn đang nhận các khoản trợ cấp tại Ma-lai-xi-a. DGTR cho rằng nếu thuế chống trợ cấp hết hiệu lực, lượng nhập khẩu sản phẩm này có thể tiếp tục gia tăng và gây thiệt hại cho ngành sản xuất của Ấn Độ.

Khởi xướng rà soát cuối kỳ

Cuộc rà soát cuối kỳ được khởi xướng sau khi các doanh nghiệp sản xuất trong nước Borosil Renewables Limited và Vishakha Glass Pvt. Ltd. nộp đơn yêu cầu rà soát đối với các biện pháp chống trợ cấp đang áp dụng.

Các biện pháp này ban đầu được áp dụng từ tháng 3/2021 sau một cuộc điều tra chống trợ cấp được khởi xướng vào tháng 9/2019. Theo quy định, các biện pháp hiện hành sẽ hết hiệu lực vào ngày 8/6/2026.

Các doanh nghiệp nộp đơn yêu cầu cho rằng việc chấm dứt thuế chống trợ cấp có thể dẫn đến tình trạng tiếp diễn hoặc tái diễn nhập khẩu được trợ cấp từ Ma-lai-xi-a, gây tác động tiêu cực đến ngành sản xuất kính năng lượng mặt trời của Ấn Độ.

Theo các doanh nghiệp này, các nhà xuất khẩu Ma-lai-xi-a được hưởng nhiều chương trình hỗ trợ từ Chính phủ, bao gồm cung cấp khí tự nhiên với giá ưu đãi, các ưu đãi thuế, cùng các chính sách ưu đãi tài chính cấp vùng.

Liên kết sản xuất với Trung Quốc

Theo hồ sơ của ngành sản xuất trong nước, một số nhà xuất khẩu tại Ma-lai-xi-a có mối liên kết chặt chẽ với các nhà sản xuất Trung Quốc như Xinyi Solar và Kibing Group. Điều này cho phép các doanh nghiệp điều chỉnh hoạt động sản xuất và xuất khẩu giữa Ma-lai-xi-a, Trung Quốc và Việt Nam tùy thuộc vào việc các biện pháp phòng vệ thương mại đang được áp dụng tại từng thị trường.

Ngành sản xuất trong nước cũng cho rằng các sản phẩm nhập khẩu được trợ cấp đang được bán tại thị trường Ấn Độ với mức giá thấp hơn giá vốn, dẫn đến thua lỗ và lợi nhuận âm đối với các doanh nghiệp trong nước.

DGTR đã khởi xướng cuộc rà soát vào ngày 24/6/2025, với thời kỳ điều tra từ 01/01/2024 đến 31/12/2024. Các bên liên quan tham gia vụ việc gồm Chính phủ Ma-lai-xi-a, các nhà xuất khẩu như Xinyi Solar và SBH Kibing, cùng các doanh nghiệp sử dụng và nhập khẩu tại Ấn Độ như Reliance Industries và Navitas Green Solutions.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh dữ liệu tại chỗ và rà soát hồ sơ, đồng thời tổ chức các phiên điều trần công khai vào ngày 28/10/2025 và 4/12/2025 trước khi đưa ra kết luận cuối cùng.

Đề xuất tiếp tục áp dụng biện pháp

DGTR xác định rằng một số chương trình tại Ma-lai-xi-a bao gồm cung cấp khí tự nhiên với mức giá thấp hơn mức thù lao thích đáng, miễn thuế bán hàng và các ưu đãi đầu tư cấu thành trợ cấp có thể bị áp dụng biện pháp đối kháng theo quy định.

Cơ quan này cũng lưu ý rằng việc gia tăng công suất sản xuất tại Ma-lai-xi-a có thể làm gia tăng áp lực xuất khẩu vào thị trường Ấn Độ nếu các biện pháp hiện hành bị dỡ bỏ.

Trên cơ sở đó, DGTR đề xuất gia hạn biện pháp thuế chống trợ cấp thêm 5 năm. Theo đề xuất, mức thuế sẽ tiếp tục ở mức 9,71% đối với Xinyi Solar và cũng áp

dụng đối với Kibing Group – doanh nghiệp đã hợp tác trong quá trình rà soát và được áp dụng mức thuế riêng. Đối với các nhà sản xuất và xuất khẩu khác, mức thuế sẽ duy trì ở 10,14%.

DGTR cho rằng ngành sản xuất trong nước vẫn có nguy cơ chịu thiệt hại, do đó việc tiếp tục áp dụng biện pháp là cần thiết để ngăn ngừa nguy cơ gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước.

Quyết định cuối cùng về việc gia hạn thuế chống trợ cấp sẽ do Chính phủ Ấn Độ đưa ra.

Tổng hợp từ saurenergy.com

ANH ÁP DỤNG THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI THÉP TRÁNG THIẾC TỪ TRUNG QUỐC

Trên cơ sở khuyến nghị của Cơ quan Phòng vệ thương mại Anh (TRA), Chính phủ Vương quốc Anh quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm thép tráng thiếc nhập khẩu từ Trung Quốc. Biện pháp có hiệu lực từ ngày 13/3/2026.

Cuộc điều tra được khởi xướng theo đơn yêu cầu của Tata Steel UK, với cáo buộc rằng hàng nhập khẩu từ Trung Quốc được bán với giá thấp hơn giá trị thông thường, gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

Trong kết luận cuối cùng, TRA xác định rằng sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc đã bán phá giá tại thị trường Anh, với mức giá thấp hơn từ 28% đến 50% so với giá bán tại thị trường Anh, qua đó gây tác động bất lợi đến ngành sản xuất thép tráng thiếc của Anh.

Trên cơ sở đó, Anh quyết định áp dụng mức thuế chống bán phá giá 27,85% đối với Tập đoàn Shougang và 49,98% đối với các nhà xuất khẩu khác của Trung Quốc.

Sản phẩm bị áp dụng biện pháp là thép tráng thiếc, loại thép được sử dụng rộng rãi trong ngành bao bì nhờ các đặc tính như khả năng bám sơn, chịu nhiệt, độ bền cao và khả năng tái chế.

Theo TRA, thời kỳ điều tra bán phá giá được xác định từ 01/4/2023 đến 31/3/2024, trong khi thời kỳ đánh giá thiệt hại kéo dài từ 01/4/2020 đến 31/3/2024.

Đại diện Chính phủ Anh cho biết việc áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại nhằm bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước hành vi bán phá giá, đồng thời duy trì môi trường cạnh tranh công bằng trên thị trường.

Tổng hợp từ steelradar.com

ẤN ĐỘ KHỞI XƯƠNG ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI ETHYL CHLOROFORMATE NHẬP KHẨU TỪ TRUNG QUỐC

Ngày 18/3/2026, Ấn Độ đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với ethyl chloroformate nhập khẩu từ Trung Quốc sau khi ngành sản xuất trong nước cáo buộc hoá chất này được bán với giá thấp hơn giá thông thường.

Tổng cục Phòng vệ thương mại Ấn Độ (DGTR), trực thuộc Bộ Thương mại và Công nghiệp, đã thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với hoá chất ethyl chloroformate nhập khẩu từ Trung Quốc trên cơ sở đơn kiện của Công ty Paushak. Theo đó, doanh nghiệp này cho rằng hàng nhập khẩu từ Trung Quốc đã gây ra “thiệt hại đáng kể” cho ngành sản xuất trong nước. Đại sứ quán Trung Quốc tại New Delhi hiện chưa đưa ra phản hồi.

Ethyl chloroformate là một hợp chất trung gian hữu cơ, được sử dụng rộng rãi trong sản xuất dược phẩm và hóa chất nông nghiệp. Theo các chuyên gia, nếu kết luận có hành vi bán phá giá, cuộc điều tra có thể dẫn đến việc áp dụng thuế chống



bán phá giá, qua đó làm tăng chi phí đầu vào đối với các doanh nghiệp dược phẩm và hóa chất nông nghiệp, đồng thời góp phần bảo vệ ngành sản xuất nội địa.

DGTR cho biết sẽ xem xét liệu sản phẩm nhập khẩu có bị bán phá giá tại thị trường Ấn Độ hay không, đồng thời đánh giá sự cần thiết của việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá nhằm khắc phục thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước.

Trong đơn kiện, Paushak cho biết đây là doanh nghiệp duy nhất sản xuất ethyl chloroformate tại Ấn Độ và chiếm toàn bộ sản lượng nội địa. Doanh nghiệp này cho rằng lượng nhập khẩu gia tăng từ Trung Quốc đã gây ra tình trạng ép giá và làm suy giảm lợi nhuận.

Đánh giá sơ bộ của DGTR cho thấy biên độ bán phá giá có thể vượt ngưỡng tối thiểu (de minimis), qua đó cho thấy dấu hiệu hàng hóa bị bán phá giá với mức độ đáng kể.

Thời kỳ điều tra dự kiến từ tháng 10/2024 đến tháng 9/2025. Trong quá trình điều tra, DGTR sẽ thu thập và đánh giá thông tin từ các nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu và các bên liên quan trước khi đưa ra khuyến nghị về việc áp dụng biện pháp.

Trong một vụ việc riêng biệt, DGTR cũng đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với hexamine, một hóa chất trung gian khác sử dụng trong ngành hóa chất và dược phẩm, có xuất xứ hoặc được xuất khẩu từ Trung Quốc, Nga và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất.

Tổng hợp từ Reuters

HOA KỲ CÔNG BỐ KẾT LUẬN SƠ BỘ RÀ SOÁT THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI THÉP CÁN NGUỘI TỪ HÀN QUỐC

Bộ Thương mại Hoa Kỳ (USDOC) đã công bố kết luận sơ bộ trong kỳ rà soát thuế chống bán phá giá (AD) đối với sản phẩm thép cán nguội dạng tấm/phẳng nhập khẩu từ Hàn Quốc.

Kỳ rà soát này bắt đầu từ ngày 01/9/2023 đến ngày 31/8/2024. Kết quả cho thấy hai nhà sản xuất lớn là Hyundai Steel và POSCO có biên độ bán phá giá bình quân gia quyền ở mức 0,00%. Trong khi đó, một số doanh nghiệp khác, bao gồm Ameri-Source Korea, Hanawell và KG Dongbu Steel, có biên độ bán phá giá ở mức 2,28%.

Ngoài ra, cơ quan điều tra Hoa Kỳ cũng quyết định chấm dứt rà soát đối với 35 doanh nghiệp do không phát sinh giao dịch xuất khẩu thuộc diện xem xét trong giai đoạn rà soát. Không có ý kiến phản đối từ các bên liên quan trước quyết định chấm dứt một phần này.

Tổng hợp từ Steel News



U-CRAI-NA KHỞI XƯƠNG ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI MỘT SỐ SẢN PHẨM THÉP NHẬP KHẨU TỪ THỔ NHĨ KỲ

U-crai-na đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép nhập khẩu có xuất xứ từ Thổ Nhĩ Kỳ, bao gồm thép thanh và thép góc.

Sản phẩm bị điều tra bao gồm:

- thép thanh cán nóng bằng sắt, thép không hợp kim và thép hợp kim khác, có tiết diện tròn đặc đồng nhất với đường kính không quá 40 mm (bao gồm), không bao gồm các mác thép 55C2 và 60C2A (thuộc các mã HS: 7227 20 00 00, 7228 20 91 00); thép có tiết diện chữ nhật với độ dày không quá 12 mm và chiều rộng không quá 60 mm; thép có tiết diện vuông với cạnh không quá 20 mm. Sản phẩm có thể được đóng bó lỏng, có thể có gân, rãnh hoặc các đặc điểm bề mặt hình thành trong quá trình cán. Các mã HS liên quan bao gồm: ex7213 10 00 00, 7213 91 10 00, 7213 91 41 00, 7213 91 49 00, 7213 91 70 00, 7213 91 90 00, ex7213 99 10 00, ex7213 99 90 00, ex7214 20 00 00, ex7214 91 10 00, ex7214 91 90 00, ex7214 99 10 00, ex7214 99 50 00, ex7214 99 95 00, ex7227 20 00 00, ex7227 90 10 00, ex7228 20 91 00 theo Biểu phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu của U-crai-na (UKTZED).

- Thép góc chữ L cán nóng có chiều cao dưới 80 mm, làm từ sắt hoặc thép không hợp kim, cùng các loại thép hình và thép định hình đặc biệt khác có tiết diện nằm trong hình vuông với cạnh không quá 80 mm, thuộc các mã HS ex7216 21 00 00 và 7216 50 10 00 theo UKTZED.

Thời hạn đối với các bên liên quan (nhà xuất khẩu, nhà sản xuất nước ngoài, hiệp hội và các bên liên quan tại U-crai-na) trong vụ việc như sau:

- Đăng ký tham gia vụ việc với Bộ Kinh tế U-crai-na: trước ngày 13/4/2026;

- Nộp yêu cầu tham vấn công khai: trước ngày 13/4/2026;
- Nộp ý kiến bằng văn bản đối với quyết định khởi xướng: trước ngày 13/5/2026.

Theo quy định, thuế chống bán phá giá tạm thời có thể được áp dụng sớm nhất từ ngày 13/5/2026, trong trường hợp cơ quan điều tra của U-crai-na đưa ra kết luận sơ bộ xác định có hành vi bán phá giá gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước và việc áp dụng biện pháp là cần thiết để bảo vệ ngành sản xuất nội địa.

Đây là vụ điều tra chống bán phá giá thứ bảy mà U-crai-na khởi xướng đối với hàng hóa có xuất xứ từ Thổ Nhĩ Kỳ kể từ tháng 4/2024.

Tổng hợp từ Lexology

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU MẶT HÀNG THÉP DỰ ỨNG LỰC VÀO THỊ TRƯỜNG MÊ-HI-CÔ

1. Mô tả mặt hàng thép dự ứng lực

Thép dự ứng lực (Prestressed products) là loại vật liệu thép đặc biệt được sản xuất với mục đích sử dụng trong các kết cấu bê tông dự ứng lực, nhằm nâng cao đáng kể khả năng chịu lực, độ bền và tuổi thọ của công trình xây dựng. Khác với thép cốt bê tông thông thường, thép dự ứng lực được chế tạo từ thép carbon chất lượng cao, trải qua quá trình kéo nguội hoặc xử lý nhiệt tiên tiến để đạt được cường độ chịu kéo rất lớn, thường từ 1.570 MPa đến 1.860 MPa, vượt xa ngưỡng của thép xây dựng truyền thống.

Sản phẩm có thể tồn tại dưới nhiều dạng khác nhau như sợi đơn (PC wire), tao bện từ nhiều sợi xoắn lại (PC strand), hoặc thanh tròn trơn và có gân (PC bar), với kích thước đa dạng, đáp ứng nhu cầu thiết kế kết cấu từ nhỏ đến lớn. Bề mặt thép thường được xử lý bằng phương pháp ván sóng, bện xoắn hoặc phủ các lớp chống ăn mòn để đảm bảo độ bám dính tốt với bê tông và khả năng chống chịu trong điều kiện môi trường khắc nghiệt, đặc biệt là các công trình ven biển hoặc

công trình chịu tải trọng động lớn. Cơ chế làm việc của thép dự ứng lực dựa trên nguyên tắc tạo ra lực nén trước trong bê tông bằng cách kéo căng thép trước khi hoặc sau khi đổ bê tông (tương ứng với phương pháp pre-tensioning hoặc post-tensioning). Nhờ đó, ứng suất kéo trong quá trình sử dụng sẽ được triệt tiêu hoặc giảm thiểu đáng kể, hạn chế tối đa hiện tượng nứt, võng và biến dạng kết cấu, đồng thời giúp tiết kiệm đáng kể khối lượng bê tông, giảm kích thước cấu kiện nhưng vẫn đảm bảo khả năng chịu lực vượt trội. Ngoài ra, thép dự ứng lực còn có các ưu điểm nổi bật như độ dẻo cao, khả năng chịu mỏi tốt, độ ổn định cơ học lâu dài và tính kháng ăn mòn bền bỉ.

Với những đặc tính ưu việt này, sản phẩm được ứng dụng rộng rãi trong xây dựng cầu đường, hầm chui, đường cao tốc, bãi đỗ xe nhiều tầng, nhà cao tầng, bể chứa nước, sân vận động, cảng biển và nhiều công trình công nghiệp, dân dụng khác. Trong bối cảnh phát triển hạ tầng hiện đại, thép dự ứng lực đóng vai trò quan trọng trong việc tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu quả thi công và đảm bảo tính an toàn, bền vững cho các công trình quy mô lớn.

Quy trình sản xuất thép dự ứng lực

Quy trình sản xuất thép dự ứng lực là một chuỗi công đoạn công nghệ khép kín, đòi hỏi kỹ thuật cao và kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt để tạo ra sản phẩm có cường độ kéo vượt trội, độ bền mỏi tốt và khả năng chống ăn mòn cao, đáp ứng yêu cầu khắt khe trong các công trình xây dựng hiện đại. Nguyên liệu chính để sản xuất thép dự ứng lực là thép hợp kim hoặc thép carbon chất lượng cao, được lựa chọn kỹ lưỡng nhằm đảm bảo độ tinh khiết, ít tạp chất và có thành phần hóa học phù hợp.

Quá trình sản xuất thường bắt đầu bằng việc luyện thép trong lò điện hồ quang hoặc lò cao, sau đó tinh luyện trong lò LF để điều chỉnh thành phần hóa học, loại bỏ khí và tạp chất. Thép lỏng sau khi đạt tiêu chuẩn sẽ được đúc thành phôi vuông hoặc phôi tròn, rồi chuyển sang công đoạn cán nóng để tạo thành thanh thép có kích thước và đường kính mong muốn.

Tiếp đó, thép sẽ trải qua quá trình kéo nguội (cold drawing) hoặc kéo căng nhiệt luyện (thermomechanical treatment) nhằm nâng cao giới hạn chảy, cường độ chịu kéo và độ bền mỏi. Tùy theo loại sản phẩm, thép có thể được sản xuất thành dây đơn (PC wire), tao bện nhiều sợi xoắn (PC strand) hoặc thanh thép trơn/gân (PC bar). Trong một số trường hợp, thép còn được xử lý bề mặt bằng phương pháp tạo vân sóng, bện xoắn hoặc mạ kẽm, phủ epoxy để gia tăng độ bám dính với bê tông và khả năng chống ăn mòn trong môi trường khắc nghiệt. Sau khi tạo hình, sản phẩm sẽ được đưa vào công đoạn ủ hoặc xử lý nhiệt nhằm ổn định tổ chức tinh thể và giải phóng ứng suất dư, giúp thép có tính ổn định cơ học lâu dài.

Giai đoạn cuối cùng là kiểm tra chất lượng với các chỉ tiêu quan trọng như đường kính, độ bền kéo, giới hạn chảy, độ giãn dài, độ bền mỏi, khả năng chống ăn mòn và độ bám dính, đảm bảo sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế như ASTM, BS, JIS hoặc TCVN. Chỉ những sản phẩm đạt yêu cầu khắt khe mới được đóng gói và đưa ra thị trường. Nhờ quy trình sản xuất chặt chẽ và công nghệ hiện đại, thép dự ứng lực không chỉ có cường độ và độ bền vượt trội mà còn đảm bảo tính đồng nhất, độ tin cậy cao, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng và tuổi thọ của các công trình xây dựng quy mô lớn.

Thị trường thép dự ứng lực của Mê-hi-cô và xu hướng

Thị trường thép dự ứng lực tại Mê-hi-cô trong những năm gần đây ghi nhận sự tăng trưởng ổn định, gắn liền với nhu cầu phát triển hạ tầng giao thông, đô thị và công nghiệp của quốc gia này. Mê-hi-cô đang đẩy mạnh các dự án đầu tư vào đường cao tốc, cầu vượt, hầm chui, cảng biển, sân bay cũng như các công trình dân dụng và thương mại lớn, trong đó thép dự ứng lực đóng vai trò quan trọng nhằm nâng cao chất lượng, độ bền và tuổi thọ công trình.

Trên thị trường, nguồn cung thép dự ứng lực của Mê-hi-cô bao gồm cả sản xuất trong nước và nhập khẩu. Các doanh nghiệp thép nội địa tập trung chủ yếu vào sản xuất thép thanh và thép xây dựng thông thường, trong khi sản lượng thép dự ứng lực còn hạn chế, chưa đáp ứng đủ nhu cầu cho các dự án lớn, dẫn đến việc

Mê-hi-cô vẫn phụ thuộc đáng kể vào nhập khẩu từ các quốc gia có ngành công nghiệp thép phát triển như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Bra-xin và một số nước châu Âu.

Về xu hướng, nhu cầu thép dự ứng lực tại Mê-hi-cô dự kiến sẽ tiếp tục tăng trong trung và dài hạn nhờ các chính sách thúc đẩy phát triển hạ tầng giao thông và năng lượng tái tạo, cũng như sự mở rộng của ngành xây dựng dân dụng và thương mại. Đặc biệt, các dự án đường sắt cao tốc, mạng lưới cầu vượt đô thị và công trình ven biển sẽ tạo động lực mạnh mẽ cho tiêu thụ sản phẩm này. Song song đó, thị trường Mê-hi-cô cũng đang chứng kiến xu hướng chuyển dịch sang sử dụng thép dự ứng lực có khả năng chống ăn mòn cao, thép phủ epoxy hoặc mạ kẽm để đáp ứng yêu cầu công trình trong môi trường khắc nghiệt. Ngoài ra, các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng và an toàn ngày càng được áp dụng chặt chẽ, buộc các nhà sản xuất và xuất khẩu muốn tham gia vào thị trường này phải đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt.

Nhìn chung, thị trường thép dự ứng lực của Mê-hi-cô vừa mang lại cơ hội lớn cho các nhà xuất khẩu, vừa đặt ra yêu cầu cao về chất lượng, công nghệ và sự đa dạng sản phẩm, phản ánh xu hướng phát triển bền vững và hội nhập ngày càng sâu rộng của ngành thép trong bối cảnh toàn cầu hóa.

2. Tình hình nhập khẩu mặt hàng thép dự ứng lực từ các nguồn trên thế giới vào thị trường Mê-hi-cô

Năm 2023, tổng giá trị nhập khẩu thép dự ứng lực từ tất cả các thị trường trên thế giới vào Mê-hi-cô đạt 169 triệu USD, trong đó Trung Quốc là nhà cung cấp lớn nhất, chiếm 25,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô, tiếp theo là các thị trường như Hoa Kỳ, Hàn Quốc, In-đô-nê-xi-a và Việt Nam.. Sau đó, trong năm 2025, trị giá nhập khẩu vào Mê-hi-cô đạt 171,8 triệu USD.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2023–2025, nhập khẩu thép dự ứng lực của Mê-hi-cô phản ánh rõ đặc điểm của một thị trường đang trong quá trình tái cân



bằng: từ mức tăng trưởng tương đối cao sau phục hồi kinh tế sang giai đoạn điều chỉnh do áp lực kinh tế và chính sách thương mại. Dù quy mô nhập khẩu có xu hướng giảm trong ngắn hạn, nhu cầu dài hạn đối với thép dự ứng lực tại Mê-hi-cô vẫn được đánh giá là tích cực, nhờ các kế hoạch phát triển hạ tầng và đô thị hóa. Tuy nhiên, thị trường này sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng lớn từ biến động thương mại toàn cầu, chính sách bảo hộ và sự cạnh tranh giữa các nguồn cung quốc tế, buộc các doanh nghiệp nhập khẩu phải linh hoạt hơn trong việc đa dạng hóa đối tác và quản trị rủi ro thương mại.

Năm 2025, với trị giá xuất khẩu tăng mạnh mẽ so với năm trước đó, Việt Nam là nguồn cung cấp có trị giá xuất khẩu thép dự ứng lực lớn nhất sang thị trường Mê-hi-cô, đạt 51,2 triệu USD, chiếm 29,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Hoa Kỳ đứng hai với trị giá xuất khẩu đạt 33,9 triệu USD, chiếm 19,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Trung Quốc xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 28,6 triệu USD, chiếm 16,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Ma-lai-xi-a xếp vị trí thứ tư với trị giá xuất khẩu đạt 12,7 triệu USD, chiếm 7,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Đức và Hàn Quốc lần lượt đứng thứ năm và thứ sáu với trị giá xuất khẩu đạt 7,9 triệu USD và 6,2 triệu USD. Tổng trị giá xuất khẩu thép dự ứng lực của mười nguồn cung ứng sang thị trường Mê-hi-cô đạt 154,2 triệu USD, chiếm 89,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Tổng trị giá xuất khẩu thép dự ứng lực của các nguồn cung ứng khác đạt 17,6 triệu USD, chiếm 10,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô.

Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Mê-hi-cô năm 2024 và 2025

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Mê-hi-cô	Trị giá NK năm 2024	Trị giá NK năm 2025	2025 so với 2024	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Việt Nam	15.451.320	51.224.301	231,5%	0,9%	29,8%
Hoa Kỳ	32.041.370	33.868.020	5,7%	1,9%	19,7%
Trung Quốc	26.249.809	28.582.569	8,9%	1,6%	16,6%
Ma-lai-xi-a	13.931.992	12.668.625	-9,1%	0,8%	7,4%
Đức	8.961.517	7.929.376	-11,5%	0,5%	4,6%
Hàn Quốc	6.406.741	6.153.693	-3,9%	0,4%	3,6%
Nhật Bản	5.730.356	5.543.635	-3,3%	0,3%	3,2%
Ba Lan	404.307	3.281.249	711,6%	0,0%	1,9%
Ca-na-đa	518.955	2.554.949	392,3%	0,0%	1,5%
Tây Ban	1.275.498	2.398.016	88,0%	0,1%	1,4%

Nguồn: IHS Markit

Trong tháng 1 năm 2026, tổng kim ngạch nhập khẩu thép dự ứng lực của Mê-hi-cô giảm nhẹ 3,9% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 14,7 triệu USD. Với trị giá xuất khẩu tăng lên đến 41,5% so với cùng kỳ năm trước, Việt Nam tiếp tục là nguồn cung cấp có trị giá xuất khẩu thép dự ứng lực lớn nhất sang thị trường Mê-hi-cô, đạt 5,6 triệu USD, chiếm 38% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Hoa Kỳ xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng lớn thép dự ứng lực sang thị trường Mê-hi-cô với kim ngạch xuất khẩu đạt 2,4 triệu

USD, chiếm 16,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Trung Quốc xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 2 triệu USD, chiếm 13,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Ma-lai-xi-a và Đức lần lượt xếp vị trí thứ tư và thứ năm với trị giá xuất khẩu đạt 1,2 triệu USD và 824,3 nghìn USD.

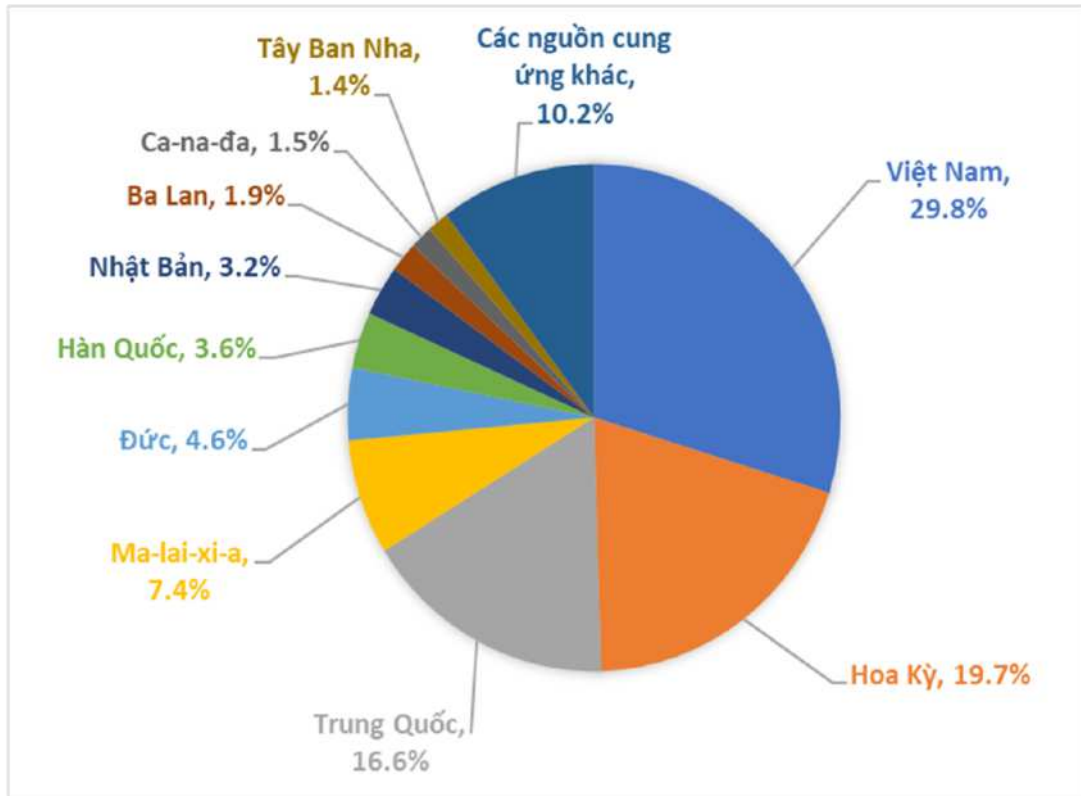
Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Mê-hi-cô trong tháng 1 năm 2025 và 2026

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Mê-hi-cô	Trị giá NK T1/2025	Trị giá NK T1/2026	T1/2026 so với T1/2025	Tỷ trọng 2026
Việt Nam	3.949.793	5.588.634	41,5%	38,0%
Hoa Kỳ	2.392.762	2.407.721	0,6%	16,4%
Trung Quốc	3.224.541	2.031.807	-37,0%	13,8%
Ma-lai-xi-a	1.248.840	1.177.079	-5,7%	8,0%
Đức	769.052	824.351	7,2%	5,6%
Hàn Quốc	531.600	528.222	-0,6%	3,6%
Nhật Bản	591.072	326.519	-44,8%	2,2%
I-ta-li-a	14.153	321.328	2170,3%	2,2%
Ba Lan	7.323	215.738	2846,0%	1,5%
Lát-vi-a	84.259	143.029	69,8%	1,0%

Nguồn: IHS Markit

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Mê-hi-cô năm 2025



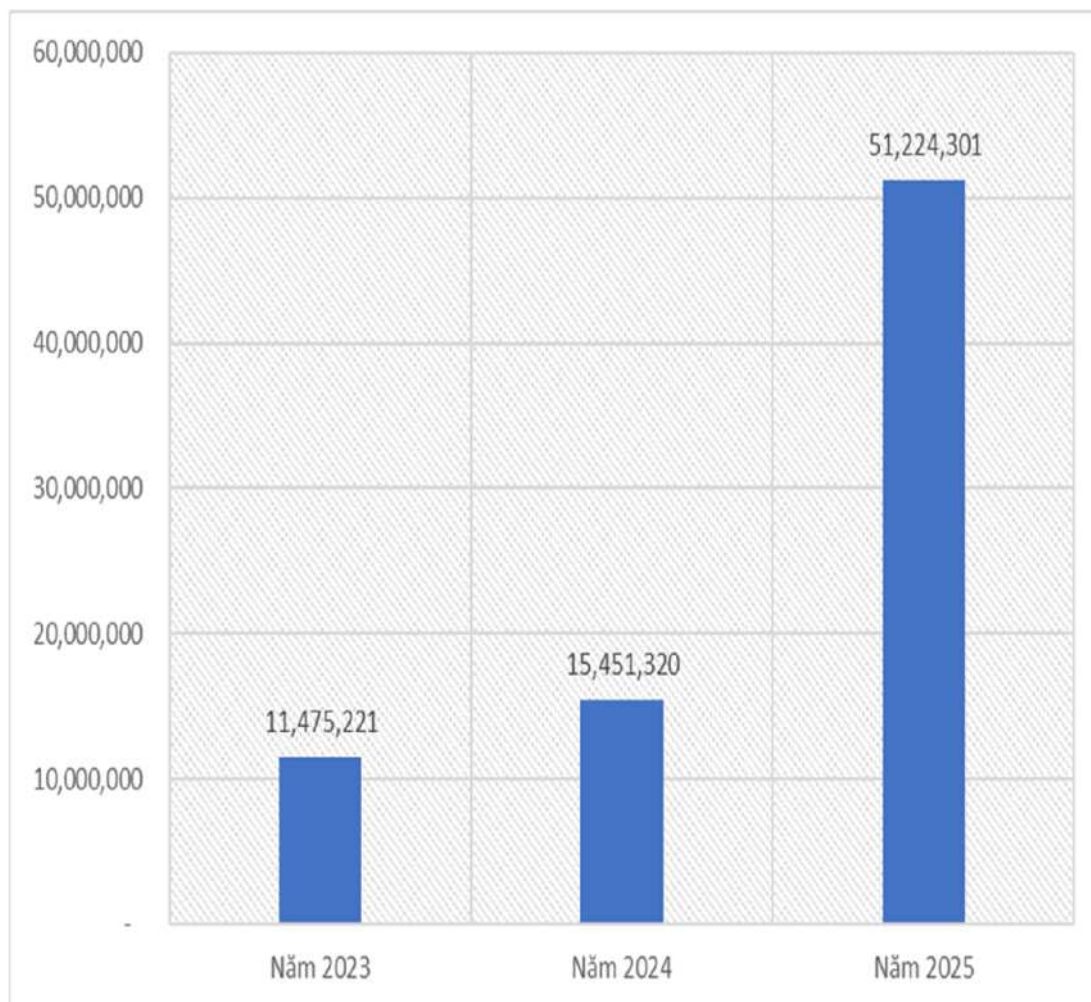
Nguồn: IHS Markit

3. Tình hình nhập khẩu thép dự ứng lực vào Mê-hi-cô từ Việt Nam

Năm 2023, trị giá xuất khẩu thép dự ứng lực của Việt Nam sang thị trường Mê-hi-cô đạt 11,5 triệu USD, chiếm 6,8% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Mê-hi-cô, Việt Nam xếp thứ năm trong số các nguồn cung cấp lớn nhất sang Mê-hi-cô. Năm 2024, trị giá xuất khẩu của Việt Nam có sự gia tăng so với năm trước đó đạt 15,5 triệu USD. Việt Nam xếp vị trí thứ ba trong số các nguồn cung lớn nhất của Mê-hi-cô. Sang năm 2025, trị giá xuất khẩu mặt hàng thép dự ứng lực của Việt Nam sang thị trường Mê-hi-cô tiếp tục tăng mạnh đạt 51,2 triệu USD, chiếm 29,8% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Mê-hi-cô, Việt Nam là nguồn cung cấp thép dự ứng lực lớn nhất sang thị trường Mê-hi-cô.

Tổng trị giá xuất khẩu thép dự ứng lực của Việt Nam vào Mê-hi-cô từ năm 2023 đến 2025

Đơn vị: USD

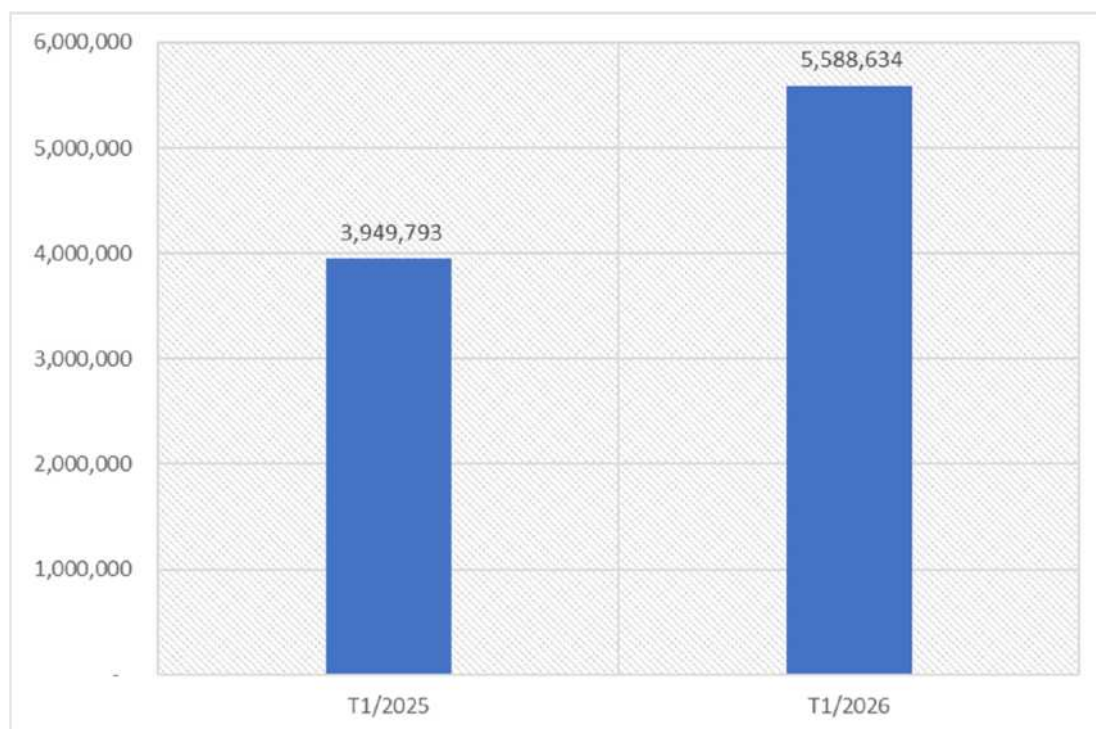


Nguồn: IHS Markit

Trong tháng 1 năm 2025, trị giá xuất khẩu thép dự ứng lực của Việt Nam sang thị trường Mê-hi-cô đạt 3,9 triệu USD, chiếm 27,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Trong tháng 1 năm 2026, trị giá xuất khẩu thép dự ứng lực của Việt Nam tăng lên đến 41,5%, đạt 5,6 triệu USD, chiếm 38% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Việt Nam là nguồn cung cấp có trị giá xuất khẩu thép dự ứng lực lớn nhất sang thị trường Mê-hi-cô trong tháng 1 năm 2026.

Trị giá xuất khẩu thép dự ứng lực của Việt Nam sang Mê-hi-cô trong tháng 1 năm 2025 và 2026

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

4. Cảnh báo và khuyến nghị

Mê-hi-cô đã áp dụng biện pháp chống bán phá giá với thép dự ứng lực nhập khẩu từ Trung Quốc, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

Trong bối cảnh thị trường thép toàn cầu gia tăng cạnh tranh và xu hướng bảo hộ thương mại ngày càng rõ nét, các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu thép dự ứng lực sang thị trường Mê-hi-cô cần đặc biệt lưu ý đến các rủi ro liên quan đến phòng vệ thương mại. Mê-hi-cô là quốc gia có truyền thống sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại như chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ nhằm bảo vệ ngành sản xuất thép nội địa. Do đó, thép dự ứng lực, vốn thuộc nhóm sản phẩm thép dài có mức độ cạnh tranh cao về giá, dễ trở thành đối tượng bị điều tra

khi kim ngạch nhập khẩu từ một quốc gia tăng nhanh hoặc có dấu hiệu gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước.

Do đó, các doanh nghiệp xuất khẩu thép dự ứng lực của Việt Nam cần chủ động xây dựng chiến lược phòng vệ thương mại bài bản. Trước hết, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và chính sách thương mại của Mê-hi-cô, đặc biệt là các cảnh báo sớm về nguy cơ điều tra từ cơ quan chức năng hoặc hiệp hội ngành thép nước sở tại. Doanh nghiệp nên đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tránh phụ thuộc quá lớn vào một thị trường duy nhất nhằm giảm thiểu rủi ro bị điều tra do gia tăng thị phần đột biến.

Các doanh nghiệp cần thiết lập hệ thống quản trị dữ liệu minh bạch, lưu trữ đầy đủ hồ sơ kế toán, chi phí sản xuất, giá bán và các chứng từ liên quan để sẵn sàng hợp tác khi có yêu cầu từ cơ quan điều tra. Việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về xuất xứ hàng hóa (C/O) cũng là yếu tố then chốt nhằm tránh bị cáo buộc lẫn tránh thuế. Ngoài ra, doanh nghiệp nên chủ động phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội ngành hàng và các đơn vị tư vấn pháp lý quốc tế để được hỗ trợ kịp thời trong trường hợp phát sinh vụ việc phòng vệ thương mại.

Về dài hạn, nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa chủng loại và chuyển dần sang cạnh tranh bằng giá trị gia tăng thay vì chỉ dựa vào giá thấp sẽ giúp doanh nghiệp giảm thiểu nguy cơ bị kiện. Song song đó, việc xây dựng uy tín thương hiệu và thiết lập quan hệ ổn định với đối tác nhập khẩu tại Mê-hi-cô cũng góp phần tạo nền tảng vững chắc, giúp doanh nghiệp thích ứng tốt hơn với các biến động của môi trường thương mại quốc tế.

Đồng thời, các doanh nghiệp cần thường xuyên phối hợp, cập nhật thông tin cho Cục Phòng vệ thương mại để nhận được sự hỗ trợ kịp thời trong trường hợp doanh nghiệp bị điều tra.



BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Thực hiện bởi

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

**Địa chỉ: Số 54 Hai Bà Trưng,
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội**

E-mail: ciew@moit.gov.vn

Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Đỗ Thị Sa

Phó Giám đốc Trung tâm

Nhóm Thực hiện: CIEW

Thiết kế: Nguyễn Mạnh Hùng

Bản quyền của TRAV

